

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hoài Nhơn, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

**1. Cấp cho: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TỔNG HỢP PHÚ HƯNG.**

- Người đại diện: Ông Trần Văn Quy; Chức vụ: Giám đốc điều hành.

- Địa chỉ liên hệ: Cụm công nghiệp Bồng Sơn, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Được phép xây dựng công trình: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN LÂM SẢN.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

- Theo thiết kế: Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đề nghị cấp phép xây dựng dự án Nhà Máy Chế Biến Lâm Sản.

- Do: Công ty TNHH tư vấn thiết kế Ngân Việt lập (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BID-00028441 ngày 21/5/2020 Sở xây dựng Bình Định cấp).

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

+ Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Nguyễn Thái Tùng, Chứng chỉ thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế ngoại nội thất công trình số: KTS-027-01576 do Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 01/7/2016.

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Phan Đăng Khoa, Chứng chỉ thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp: KS-02193-03275 do Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cấp ngày 11/01/2016.

+ Chủ trì thiết kế kết cấu, cấp thoát nước: Ông Lê Thanh Điền, Chứng chỉ thiết kế cấp thoát nước công trình số: KS-027-05909 do Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 01/12/2015.

+ Chủ trì thiết kế điện: Ông Lê Trần Minh Tuấn, Chứng chỉ thiết kế công trình điện dân dụng và công nghiệp số: KS-02193-03715 do Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cấp ngày 26/02/2016.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty TNHH thiết kế XDTH Tiến Phát (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BID-00029894 do Sở Xây dựng Bình Định cấp ngày 20/08/2019).

- Chủ trì thẩm tra thiết kế:

+ Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Ông Đặng Phạm Anh Tuấn, chứng chỉ thiết kế kiến trúc công trình số HCM-00038756 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2018.

+ Chủ trì thẩm tra kết cấu: Ông Trần Minh Mẫn, Chứng chỉ thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp số HCM-00037180 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2018.

+ Chủ trì thẩm tra cấp thoát nước: Ông Trần Minh Mẫn, Chứng chỉ thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng số HCM-00037180 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2018.

- Địa điểm xây dựng: Tại thửa đất số 312, tờ bản đồ số 50, Lô QH số 01, CCN Bồng Sơn, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Diện tích khu đất: 5.754,3m².

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Các hạng mục công trình xây dựng đảm bảo nằm trong phạm vi ranh giới thửa đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CN 536494 (số vào sổ cấp GCN: CT08934) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 29/8/2019.

- Mật độ xây dựng: 35,88%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,35 lần.
- Tổng diện tích xây dựng: 2.065,0m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.065,0m².
- Các hạng mục công trình xây dựng:

Nhà xưởng 1 (Kho chứa); (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 7,5m tính từ cote +0,00, diện tích xây dựng 516,0 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 516,0 m². Mái lợp tôn, khung kèo thép.

Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền tự nhiên -1,4m. Giằng móng tiết diện 200x300mm. Kết cấu cột, dầm, kèo mái bằng thép hình, cột BTCT 200x200. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) Rb=8,5Mpa. Cốt thép dọc sử dụng đường kính d<10mm, loại CB240-T, Rs=210Mpa; đường kính ≥10mm, loại CB300-V, Rs=260Mpa.

Nhà xưởng 2 (Xưởng cưa xẻ 1); (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 7,5m tính từ cote +0,00, diện tích xây dựng 738,4 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 738,4 m². Mái lợp tôn, khung kèo thép.

Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền tự nhiên -1,4m, móng tường xây đá chẻ. Giằng móng tiết diện 200x300mm. Kết cấu cột, dầm, kèo mái bằng thép hình. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) Rb=8,5Mpa. Cốt thép dọc sử dụng đường kính d<10mm, loại CB240-T, Rs=210Mpa; đường kính ≥10mm, loại CB300-V, Rs=260Mpa.

Nhà xưởng 3 (Xưởng cưa xẻ 2); (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 5,69m tính từ cote +0,00, diện tích xây dựng 613,5 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 613,5 m². Mái lợp tôn, khung kèo thép.

Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền tự nhiên -1,4m. Giằng móng tiết diện 200x300mm. Kết cấu cột BTCT 300x300. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) $R_b=8,5\text{Mpa}$. Cốt thép dọc sử dụng đường kính $d<10\text{mm}$, loại CB240-T, $R_s=210\text{Mpa}$; đường kính $\geq 10\text{mm}$, loại CB300-V, $R_s=260\text{Mpa}$.

Nhà làm việc, nhà vệ sinh 1 (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 5,75m; 4,5m tính từ cote +0,00, nền cao 0,3m so với cote tự nhiên, diện tích xây dựng 134,0m², tổng diện tích sàn xây dựng là 134,0m². Mái lợp tôn.

Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền đắp đất tự nhiên -1,4m, móng tường xây đá chẻ. Giằng móng tiết diện 200x300mm. Kết cấu cột BTCT tiết diện 200x200, dầm BTCT 200x300, tường xây gạch. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) $R_b=8,5\text{Mpa}$. Cốt thép dọc sử dụng đường kính $d<10\text{mm}$, loại CB240-T, $R_s=210\text{Mpa}$; đường kính $\geq 10\text{mm}$, loại CB300-V, $R_s=260\text{Mpa}$.

Nhà vệ sinh 2 (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 3,05m, tính từ cote +0,00, nền cao 0,3m so với cote san nền, diện tích xây dựng 14,4m², tổng diện tích sàn xây dựng là 14,4m². Mái lợp tôn.

Giải pháp kết cấu: Móng đá chẻ đặt trên nền đắp đất tự nhiên -0,75m. Giằng móng tiết diện 200x300mm, tường xây gạch. Bê tông giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) $R_b=8,5\text{Mpa}$. Cốt thép dọc sử dụng đường kính $d<10\text{mm}$, loại CB240-T, $R_s=210\text{Mpa}$; đường kính $\geq 10\text{mm}$, loại CB300-V, $R_s=260\text{Mpa}$.

Nhà bảo vệ (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 3,35m tính từ cote +0,00, nền cao 0,2m so với cote san nền, diện tích xây dựng 4,7m², tổng diện tích sàn xây dựng là 4,7m². Sàn mái BTCT.

Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền đất đắp san nền -1,4m, móng tường xây đá chẻ. Giằng móng tiết diện 200x300mm. Kết cấu khung, cột BTCT tiết diện 200x200, dầm BTCT tiết diện 200x300, tường xây gạch. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) $R_b=8,5\text{Mpa}$. Cốt thép dọc sử dụng đường kính $d<10\text{mm}$, loại CB240-T, $R_s=210\text{Mpa}$; đường kính $\geq 10\text{mm}$, loại CB300-V, $R_s=260\text{Mpa}$.

Giao thông, sân nền:

Diện tích 3.687,9m² bằng bê tông đá 2x4 M200.

Bể nước (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 5,9m tính từ cote +0,00, nền bằng với cote san nền, diện tích xây dựng 8,0 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 8,0 m². Sàn mái BTCT.

Giải pháp kết cấu: Móng đơn BTCT đặt trên nền đất đắp san nền -1,4m. Giằng móng tiết diện 200x300mm. Kết cấu khung, cột BTCT tiết diện 200x200, dầm BTCT tiết diện 200x300, sàn BTCT dày 100mm. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) $R_b=8,5\text{Mpa}$. Cốt thép dọc sử dụng đường kính $d<10\text{mm}$, loại CB240-T, $R_s=210\text{Mpa}$; đường kính $\geq 10\text{mm}$, loại CB300-V, $R_s=260\text{Mpa}$.

Nhà để xe (số lượng 01):

Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 01 tầng nổi, chiều cao công trình 3,0 m tính từ cote +0,00, diện tích xây dựng 36,0 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 36,0 m². Mái lợp tôn, khung kèo thép.

Giải pháp kết cấu: Móng BT đặt trên nền tự nhiên -0,35m. Kết cấu cột thép hình. Bê tông móng, giằng móng cấp bền chịu nén B15 (Mác 200) $R_b=8,5\text{Mpa}$.

Tường rào, cổng ngõ:

Cổng 1: L= 9,1 m: Kết cấu móng trụ BTCT đá 1x2 M200 xây gạch, tô trát hoàn thiện.

Cổng 2: L= 14,19 m: Kết cấu móng trụ BTCT đá 1x2 M200, xây gạch, tô trát hoàn thiện.

Tường rào đoạn AB L= 117,15m kết cấu móng trụ, cột BTCT đá 1x2 M200 tường xây gạch.

Tường rào đoạn BC L= 54,84m kết cấu móng trụ, cột BTCT đá 1x2 M200 tường xây gạch.

Tường rào đoạn CA L= 140,49m kết cấu móng trụ, cột BTCT đá 1x2 M200 tường xây gạch.

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CN 536494 (số vào sổ cấp GCN: CT08934) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 29/8/2019.

4. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 4514/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Quyết định số 10522/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt thiết kế chi tiết tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Nhà máy chế biến lâm sản.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 61/TD-PCCC ngày 27/01/2021 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy Công an tỉnh Bình Định.

- Văn bản số 15/XDTH-TP ngày 09/9/2020 của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Tiến Phát về việc thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà máy chế biến lâm sản.

- Quyết định số 02/QĐ-PH ngày 19/9/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Phú Hưng về việc phê duyệt hồ sơ bản vẽ thiết kế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nhà máy chế biến lâm sản.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Đội QLTT đô thị;
- UBND phường Bông Sơn;
- Văn phòng HĐND
và UBND thị xã (công khai giấy phép);
- Lưu: VT, Phòng QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Chung

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình. Sau khi xây dựng hoàn thành công trình phải thông báo cho cơ quan cấp Giấy phép xây dựng kiểm tra sự phù hợp của công trình so với Giấy phép xây dựng này.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Phải có giải pháp tháo dỡ (nếu có) để đảm bảo an toàn cho công trình, không ảnh hưởng đến các công trình liền kề và hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh.
6. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
7. Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, thẩm tra và thi công hoàn toàn chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn tuyệt đối đối với phần kết cấu hiện trạng và kết cấu xây dựng mới trong quá trình thi công công trình; chịu sự quản lý trực tiếp và kiểm tra của chính quyền địa phương, thanh tra xây dựng; nếu vi phạm trật tự xây dựng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

Hoài Nhơn, ngày..... thángnăm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH